

Châu Thành, ngày 28 tháng 5 năm 2024

Số: 78/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 188/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị V**; sinh năm: 1975; địa chỉ: 598, **ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.**

* Bị đơn: Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1989; địa chỉ: **ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.**

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1/ Bà **Lê Thị M** thừa nhận có nợ bà **Nguyễn Thị V** số tiền nợ vay là 32.822.000 đồng (Ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi hai ngàn đồng), gồm vốn gốc 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và lãi 2.822.000 đồng (Hai triệu tám trăm hai mươi hai ngàn đồng).

Bà **Lê Thị M** phải có nghĩa vụ trả cho bà **Nguyễn Thị V** số tiền nợ vay 32.822.000 đồng (Ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi hai ngàn đồng), trả cụ thể như sau: Ngày 15/6/2024 trả 3.000.000 đồng; ngày 15/7/2024 trả 3.000.000 đồng; ngày 15/8/2024 trả 3.000.000 đồng; ngày 15/9/2024 trả 3.000.000 đồng; ngày 15/10/2024 trả 3.000.000 đồng; ngày 15/11/2024 trả 3.000.000 đồng; ngày 15/12/2024 trả 3.000.000 đồng; ngày 15/01/2025 trả 3.000.000 đồng; ngày 15/02/2025 trả 3.000.000 đồng; ngày 15/03/2025 trả 3.000.000 đồng; ngày 15/4/2025 trả 2.822.000 đồng.

1.2/ Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Mỗi bên chịu 50% án phí.

2.1/ Bà **Lê Thị M** nhận chịu 50% án phí là 410.000đ (Bốn trăm mười ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2/ Bà **Nguyễn Thị V** nhận chịu 50% án phí là 410.000đ (Bốn trăm mười ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000396 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà **Nguyễn Thị V** được hoàn lại số tiền 417.000đ (Bốn trăm mười bảy ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Châu Thành, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Châu Thành, T. Bến Tre;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan